

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 07/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Hảo

- Ông Nguyễn Thế Căn

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn V** (tên gọi khác: không); sinh ngày 02/11/1993, tại M, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn 2, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: chưa; tiền sự: ngày 10/5/2022, Công an thành phố M xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: ngày 22/9/2011, Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày, về các tội “cưỡng đoạt tài sản”, “trộm cắp tài sản” và “cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/11/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trạc Văn T, sinh năm 1995; nơi thường trú: thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: ông Trần Văn N, sinh năm 1968; nơi thường trú: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: do có nhu cầu sử dụng ma túy nên tối ngày 31/10/2022, Phạm Văn V mượn chiếc điện thoại của bạn là Trạc Văn T (sinh năm 1995, trú tại thôn 5, xã H, thành phố M), gọi cho một người đàn ông bán ma túy (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 500.000 đồng ma túy “đá” để sử dụng. Người đàn ông đồng ý bán ma túy và hẹn V đến cổng Chợ Trung tâm M thuộc khu 1, phường T, thành phố M, để giao dịch. Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 01/11/2022, V đến điểm hẹn thì thấy người đàn ông bán ma túy đang ngồi đợi trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển kiểm soát). V đưa cho người đàn ông số tiền 500.000 đồng, người đàn ông chỉ cho V chỗ cất giấu ma túy là trong bao thuốc lá màu xanh cách chỗ V đứng khoảng 01m, rồi điều khiển xe bỏ đi. Theo chỉ dẫn, V đi đến nhặt lấy bao thuốc lá bên trong có túi ma túy cầm trong lòng bàn tay phải và đi bộ về hướng cổng chợ, thì Tổ kiểm soát Hải quan thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu M đến kiểm tra. Thấy vậy, V ném bao thuốc lá đựng ma túy lên mái che lán để xe của Chợ Trung tâm thành phố M nhưng bị phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng: thu giữ trên mái che lán để xe của chợ có 01 (một) bao thuốc lá bên trong có nhiều điều thuốc lá và 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra tạm giữ của V: 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong, một đầu ống có bầu tròn; 01 nắp nhựa màu đỏ được đục 02 (hai) lỗ, mỗi lỗ đều được cắm 01 (một) ống hút nhựa; 02 (hai) chiếc bật lửa; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn V tại thôn 2, xã H, thành phố M, thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Tại bản Kết luận giám định số 1819/KL-KTHS ngày 07/11/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật thu giữ của Phạm Văn V gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,183 gam (không phải một tám ba gam).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có lời khai như nội dung vụ án. Ngoài ra, V còn khai nhận nguồn gốc số ma túy trên do V mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở cổng Chợ Trung tâm M thuộc khu 1, phường T, thành phố M với giá 500.000 đồng ma túy “đá”, để sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trạc Văn T có lời khai trong hồ sơ vụ án và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa thể hiện: khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/11/2022 anh T có cho V mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong lắp 01 (một) sim số 0763.319.457. Tuy nhiên, anh T không biết việc V dùng chiếc điện thoại để liên lạc mua ma túy và đề nghị nhận lại chiếc điện thoại trên, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng anh Trần Văn N trong quá trình điều tra có nội dung lời khai thể hiện: khoảng 01 giờ 10 phút ngày 01/11/2022, khi anh Năm đang trực đêm tại cổng Chợ Trung tâm thành phố M thì thấy một người đàn ông sau này anh N mới biết người đàn ông trên là Phạm Văn V, sinh năm 1993, tại thôn 2, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng

Ninh ném một đồ vật gì đó vào khu vực lán để xe nên lực lượng Hải quan cửa khẩu M liên khống chế, thu giữ trong khu vực lán để xe 01 (một) bao thuốc lá, bên trong có nhiều điều thuốc lá cùng 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, V khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy “đá” vừa mua của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng, để sử dụng cho bản thân.

Liên quan trong vụ án có người đàn ông đã bán ma túy cho V, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-MC, ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo Phạm Văn V về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Phạm Văn V. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Phạm Văn V từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn V.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,13 gam (không phải một ba gam) ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu xanh và nhiều điều thuốc lá chưa qua sử dụng, bên ngoài có in chữ nước ngoài; 02 (hai) chiếc bật lửa ga; 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong, một đầu ống có bầu tròn; 01 (một) nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ, mỗi lỗ đều được cắm 01 ống hút nhựa (01 ống màu vàng và 01 ống màu hồng xanh). Trả lại cho bị cáo Phạm Văn V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bên trong lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng đen xám, bên trong không lắp sim, máy đã qua sử dụng. Trả lại cho anh Trạc Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều

tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 01 giờ 10 phút ngày 01/11/2022, tại khu 1, phường T, thành phố M, Phạm Văn V có hành vi cất giấu trái phép 0,183 gam (không phải một tám ba gam) ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do đó, hành vi tàng trữ 0,183 gam (không phải một tám ba gam) ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng của bị cáo Phạm Văn V đã cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức rõ tác hại của ma túy, để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Văn V có nhân thân xấu ngày 22/9/2011, Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày, về các tội “cưỡng đoạt tài sản”, “trộm cắp tài sản” và “cố ý làm hư hỏng tài sản”; ngoài ra, bị cáo Phạm Văn V phạm tội lần này đang trong thời gian chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính “cảnh cáo” của Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Do đó, tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm trong khung đã truy tố đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố M là 0,13 gam (không phải một ba gam) ma túy, loại Methamphetamine kèm theo kết luận giám định số: 1819/KL-KLHS ngày 07/11/2022 theo đúng quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu xanh và nhiều điều thuốc lá; 02 (hai) chiếc bật lửa ga; 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong, một đầu ống có bầu tròn; 01 (một) nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ, mỗi lỗ đều được cắm 01 ống hút nhựa không có giá trị sử dụng. Do đó, căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bên trong lắp 01 sim số 0399.186.376, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đen xám, bên trong không lắp sim, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong lắp 01 sim số 0763.319.457, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phạm Văn V. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại là tài sản hợp pháp của anh Trạc Văn T, anh T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho anh Trạc Văn T.

[7] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc bị cáo Phạm Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án có người đàn ông đã bán ma túy cho V, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Phạm Văn V** phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn V 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/11/2022.

*. Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,13 gam (không phải một ba gam) ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “mẫu vật hoàn lại kèm theo KLGĐ số: 1819/KL-KTHS ngày 07/11/2022”; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu xanh và nhiều điều thuốc lá chưa qua sử dụng, bên ngoài có in chữ nước ngoài; 02 (hai) chiếc bật lửa ga; 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong, một đầu ống có bầu tròn; 01 (một) nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ, mỗi lỗ đều được cắm 01 ống hút nhựa (01 ống màu vàng và 01 ống màu hồng xanh).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI: 357328080349321, bên trong lắp 01 sim số: 0399.186.376, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng đen xám, số IMEI: 358813050084288, bên trong không lắp sim, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Trạc Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 866787052437436, số IMEI 2: 866787052437428, bên trong lắp 01 sim số: 0763.319.457, máy đã qua sử dụng.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 52/2023/THA, ngày 17 tháng 01 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND thành phố M;
- CQĐT Công an thành phố M;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố M;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương